

Lào Cai một dải ân tình

KỶ 1: TÌNH YÊU LÀM ĐẤT LẠ HÓA QUÊ HƯƠNG



Với sự thông minh, cần cù, những bản làng người Thái Bình tại Lào Cai phát triển trù phú.

“Tây Bắc ư, có riêng gì Tây Bắc/Khi lòng ta đã hóa những con tàu/Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát/Tầm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu...” - đã có thời, những lời thơ của nhà thơ Chế Lan Viên tựa như hồi trống thúc giục bao thế hệ lên đường xây dựng vùng kinh tế mới nơi Tây Bắc xa xôi. Từ tình yêu đất nước, khát vọng cống hiến và dựng xây, bao thế hệ người Thái Bình đã viết nên những bài ca trên mảnh đất Lào Cai, nơi địa đầu biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Những bước chân mở núi

Từ thành phố Lào Cai, chúng tôi ngược dốc theo quốc lộ 4D hơn 30km rồi lại rẽ phải theo con đường bê tông 5km nữa thì đến trung tâm xã Bản Xen (Mường Khương). Cùng anh Trần Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND xã Bản Xen xuyên qua cánh đồng rộng mênh mông rồi vào khu dân cư với những ngôi nhà xây, nhà gỗ 5 gian mái vẩy theo mô hình sinh thái khép kín, tôi chợt nhớ đến hình ảnh quen thuộc của những làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ cũng thanh bình, trù phú và yên ả như thế này. “Đây là thôn Na Phả, một trong những “thôn Thái Bình” của xã. Ban đầu khi lên khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, người Thái Bình ở thôn này và thôn Na Lối, sau đó mới ở sang các thôn bên cạnh” - anh Tiến cho biết. Tôi chưa kịp trả lời, anh Tiến đã quẹo vào ngôi nhà hai tầng xây theo kiểu biệt thự khang trang, có tiếng hát chèo từ trong nhà vọng ra. “Ngôi nhà này là của ông Phạm Xuân Mưu,

một trong những người đầu tiên của quê lúa có mặt ở mảnh đất này” - anh Tiến giới thiệu.

Năm nay đã 84 tuổi nhưng ông Mưu vẫn rất khỏe và nhanh nhẹn. Nghe nói có đoàn nhà báo về hỏi chuyện lập nghiệp ở miền Tây Bắc, ông Mưu phần khởi lăm. Bao kỷ niệm ngày xưa ủa về như một bộ phim sống động. Ông Mưu quê ở thôn Tây Phú, xã Thượng Hiền (Kiến Xương), vốn là lính vận tải hàng hóa. Năm 1966, trong một lần vận chuyển gạo từ Thái Bình vào Thanh Hóa, trên đường trở ra thuyền của ông bị bom Mỹ bắn phá ở khu vực chùa Non Nước (Ninh Bình). Do bị thương khá nặng nên sau khi bình phục ông được xuất ngũ. Một năm sau, khi tỉnh, huyện có chủ trương đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh miền núi phía Bắc, ông Mưu xung phong tham gia. Ngày vợ chồng, con cái ông cùng với 15 hộ trong xã tập trung ở tỉnh để chuẩn bị lên vùng kinh tế mới, đang trong lúc không biết chọn nơi nào để đến thì ông gặp ông Nguyễn Duy Kiên, lúc ấy là Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Khương. Qua câu chuyện cùng Phó Chủ tịch UBND huyện, cũng là đồng hương Thái Bình, đoàn người hồ hởi đăng ký lên Mường Khương vì ở đó đất đai mênh mông, củ sắn to bằng bắp chân, ở đó người ta lấy cây lát (một loại cây gỗ quý) để làm củi...

Vậy là cứ ngược theo dòng sông Hồng, đoàn người hăm hồ đến với vùng đất mới. Bấy giờ chiến sự đang ở thời điểm ác liệt, Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc nên việc di chuyển

không mấy dễ dàng. Đoàn phải đêm đi ngày nghỉ để tránh địch, có những lúc phải xuống hầm trú ẩn để tránh bom. Thêm vào đó, phương tiện không có nên phải gồng gánh, dắt díu nhau đi bộ hơn hai ngày trời mới lên đến ga Cổ Phúc của tỉnh Yên Bái, từ đó bắt tàu lên Lào Cai rồi lại đi ngược lên đến xã Bản Lấu (Mường Khương) thì có người dân trong bản đem ngựa dẫn ra đón. Đường vào Bản Xen ngày ấy là đường mòn toàn đá hộc, lại cheo leo lung chừng núi, có những đoạn phải bám vào đuôi ngựa mà đi.

Vùng đất mới rộng lớn nhưng là “rừng thiêng, nước độc” nên chuyện khởi nghiệp không dễ dàng gì. Tuy nhiên, nhờ lời Bác Hồ dạy không được từ khổ, từ nan, 16 hộ dân Thái Bình và 13 hộ dân bản địa người Nùng đã cùng nhau dựng những căn nhà che mưa che nắng, chỉ cho nhau cách khai khẩn ruộng nương, làm nên những mùa vàng bội thu. Sau đợt lên Bản Xen của 16 hộ dân xã Thượng Hiền, năm 1967, gần 70 người dân của xã Bình Định (Kiến Xương) cũng lên xây dựng vùng đất này. Mắt ông Mưu ẩm ắp: Gian khó lắm, nhưng người vùng cao sống chân chất, thật thà và thương yêu giống như người quê mình vậy, khiến chúng tôi “đất lạ hóa quê hương” mà gần bỏ đến tận bây giờ.

Giờ thì cả Bản Xen là vùng đất đai trù phú với lúa, ngô, chè và các loại cây ăn quả ngút ngát đến tận trời xa. Từ một xã khó khăn, Bản Xen trở thành một trong những xã phát triển của huyện Mường Khương. “Góp phần quan

trọng trong sự phát triển của vùng đất này bao năm tháng qua là những người con quê lúa Thái Bình. Bản Xen có 14 thôn thì có tới một nửa số thôn có người gốc Thái Bình sinh sống, đa số những thôn đó đều là thôn phát triển” - anh Trần Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND xã Bản Xen khẳng định.

Xây miến ấm no

Lào Cai - Thái Bình, hai miền quê được kết nối chung bởi “dải lụa” sông Hồng. Vào những năm 60, 70 của thế kỷ trước, theo tiếng gọi của Đảng, của Bác Hồ kính yêu, lớp lớp người Thái Bình đã hòa chung dòng người “Tây Bắc tiến” để đến với “nơi con sông Hồng chảy vào đất Việt” khai khẩn đất hoang, xây dựng vùng kinh tế mới. Xã Thái Niên (Bảo Thắng) là một vùng kinh tế như thế.

Khoảng gần 10 năm nay, người ta bày bán dưa lê, dưa bở, dưa gang ở các chợ của Lào Cai và nói rằng đó là dưa của xã Thái Niên. Nhiều người bán tin, bán nghi bởi sự trạ trợn trên thị trường nào có thiếu, và lại trước giờ chỉ thấy các loại dưa đỏ trồng nhiều ở các địa phương đồng bằng như Thái Bình, Hải Phòng, Nam Định chứ đâu có thấy ở những tỉnh mạn ngược như Lào Cai. Nhiều người còn về tận nơi để thăm định và cứ thế trở thành thương hiệu “dưa Thái Niên” cho đến tận bây giờ.

Lần này chúng tôi về Thái Niên đúng mùa dưa chín. Hơn 14ha dưa đang cho những trái ngọt thơm nức. Anh Vũ Văn Hải, Phó Chủ tịch UBND xã chia sẻ: Thái Niên có lợi thế là vùng đất ven sông Hồng, đất đai phì nhiêu, màu mỡ nên phù hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt là các loại cây ăn quả. Xã có nhiều người gốc ở các tỉnh miền xuôi lên sinh sống, trong đó phần đông là người Thái Bình nên rất nhanh nhay trong chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, giúp nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

Như để minh chứng cho lời nói của mình, anh Hải đưa chúng tôi đi thăm một số thôn tiêu biểu. Đường bê tông rộng đủ đến tận cổng nhà. Các ngôi nhà đều được xây kiên cố giữa những khu vườn xanh mát. Khi chúng tôi đến, anh Phạm Xuân Đạo, thôn Dô Ngoại đang cùng gia đình hái dưa lê dưới ruộng đem

lên đường bán cho thương lái. Năm nay thời tiết thuận hòa nên dưa ít sâu bệnh, quả to tròn, mọng nước và có vị ngọt sắc. Thời điểm đầu vụ, giá bán đổ tại vườn là 20.000 đồng/kg, nếu chịu khó chờ đi bán ở các chợ đầu mối thì được 30.000 - 35.000 đồng/kg.

Anh Đạo vốn sinh ra và lớn lên ở xã Bình Nguyên (Kiến Xương). Năm 1988, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, anh lên Bảo Thắng thăm chị gái khi ấy là công nhân lâm nghiệp ở thị trấn Phong Hải. Thấy đất đai trù phú, con người thân thiện, hiền hòa, anh tìm cách an cư lạc nghiệp ở vùng đất này. Anh Đạo tâm sự: Là người miền đồng, đất chật người đông nên cứ nhìn thấy đất là mình rất quý. Tuy nhiên, làm nông nghiệp ngoài việc chịu thương chịu khó ra còn nhiều yếu tố để mùa vụ thành công, trong đó quan trọng là phải biết dự báo thị trường để chọn cây trồng phù hợp. Hơn 30 năm chăm chỉ sớm hôm, luồn tiên phong đi trước, làm表率 trong lựa chọn các cây trồng mới, gia đình anh giờ đã có cơ ngơi khang trang với ngôi nhà theo kiến trúc nhà vườn; chục héc-ta rừng mỡ, keo, bở đỏ, trong đó quả nửa đã đến kỳ thu hoạch; 3 sào ruộng trồng lúa 2 vụ, 3 sào ruộng trồng 3 vụ rau màu..., mỗi năm thu lợi hơn trăm triệu đồng.

Vùng đất ven sông Thái Niên có 16 thôn thì có đến 14 thôn có người gốc Thái Bình sinh sống. Hầu hết các gia đình người Thái Bình đều khá giả, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tiêu biểu như gia đình ông Vũ Văn Tuấn - điển hình trong phát triển lâm nghiệp, dịch vụ mộc; gia đình ông Nguyễn Lương Bằng - điển hình làm dịch vụ buôn bán, chăn nuôi; gia đình bà Trần Thị Ngân - hộ sản xuất, kinh doanh giới cấp tỉnh với mô hình chăn nuôi trang trại. Năm 2017, bà Ngân là một trong những cá nhân tiêu biểu được nhận huy hiệu “Vị sự nghiệp xây dựng và phát triển Lào Cai” do Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng.

Đến Lào Cai bởi những cơ duyên khác nhau nhưng những người con Thái Bình luôn cần cù, chịu thương chịu khó, đoàn kết, vững vàng vượt qua mọi thử thách để xây dựng quê hương thứ hai ngày càng phát triển, mạnh giàu.

(còn nữa)

TUẤN NGỌC - TÔ DUNG

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Chấp cánh cho tinh hoa nghệ Việt

Với việc đưa các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thâm nhập, chinh phục khách hàng của gần 20 quốc gia từ châu Á, châu Âu đến châu Mỹ, Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành (khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình) đã chấp cánh cho tinh hoa nghệ Việt lan tỏa khắp thế giới.



Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành luôn đổi mới mẫu mã và bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Mặc dù kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng; bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc khiến không ít doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn nhưng Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành vẫn duy trì đà tăng trưởng khá với kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2019 ước đạt gần 1,1 triệu USD. Bà Nguyễn Thị Vinh, Giám đốc Công ty cho biết: Nhờ giữ được chữ tín với các đối tác, sản phẩm luôn bảo đảm chất lượng tốt, đẹp, thân thiện với con người nên vẫn tạo ra sự hấp dẫn cho người tiêu dùng các nước.

Cầm những chiếc giỏ, làn, túi, mũ xinh xắn, sang trọng trên tay, chúng tôi không tin nổi nó lại được làm từ len, sợi tổng hợp, sợi giấy, sợi nhựa và một số nguyên liệu bình dân như tre, cỏ, bèo tây, bẹ chuối, bẹ ngô... Những chất liệu với nhiều người tưởng như bỏ đi ấy qua công đoạn xử lý và đôi bàn tay khéo léo của những người thợ thủ công đã biến thành những sản phẩm hữu ích, mang lại giá trị kinh tế cao. Song để

cho ra được một sản phẩm xuất khẩu đòi hỏi người thợ phải có sự cần cù, tỉ mỉ, đôi bàn tay khéo léo và sức tưởng tượng phong phú trong công việc. Niềm vui lớn nhất đối với họ là sống được với nghề truyền thống và giữ được nghề truyền thống ông cha để lại.

Hiện nay, Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành bảo đảm việc làm cho 138 lao động trực tiếp tại Công ty với thu nhập ổn định từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Để có đủ nguồn hàng xuất khẩu, Công ty liên kết sản xuất, tiêu thụ với 40 cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, tạo việc làm cho hơn 5.000 lao động về tinh ở các làng nghề trong tỉnh và một số tỉnh như Ninh Bình, Hòa Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Yên Bái, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Long An, Kiên Giang. Lãnh đạo Công ty thường xuyên xây dựng phương án sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm nhằm duy trì chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng, tập huấn, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao

động. Mỗi năm, Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành xuất ra thị trường hàng triệu sản phẩm nhưng không để sản phẩm nào bị lỗi, kém chất lượng bị khách hàng trả lại.

Từ chỗ thủ công sản xuất làm gia công cho đối tác xuất khẩu, Công ty TNHH Sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Tiến Thành đã vươn lên xuất khẩu trực tiếp nhờ tích cực tham gia xúc tiến thương mại tại các hội chợ quốc tế. Đến nay, sản phẩm của doanh nghiệp đã chiếm lĩnh được thị trường và thương hiệu Tiến Thành đã có chỗ đứng vững chắc ở gần 20 quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Na Uy, Thụy Điển, Áo, Bỉ, Hà Lan, Ý, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Canada, Brasil... Doanh thu của Công ty năm sau luôn cao hơn năm trước: năm 2017 đạt 85 tỷ đồng, năm 2018 đạt hơn 93 tỷ đồng, năm 2019 phần đầu đạt 95 tỷ đồng. Không chỉ thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, Công ty còn góp phần duy trì các làng nghề thủ công phát triển, gìn giữ, bảo tồn và nâng tầm vị thế nghề truyền thống của nhiều địa phương trong tỉnh.

KHẮC DUẤN

Thu tiền tỷ từ nuôi tôm công nghệ cao

Vào mạng internet xem cách nuôi tôm thế theo công nghệ cao (CNC) rồi mạnh dạn bỏ toàn bộ số tiền dành dụm làm nhà vào nuôi tôm thế, cũng may là gặp được cán bộ kỹ thuật của Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam nên việc nuôi tôm thế của ông Tú đã thắng lơn.

Cũng như nhiều nông dân khác ở vùng biển Tiến Hải, ông Đào Xuân Tú (thôn Tân Hưng 2, xã Nam Thắng) bỏ bộn hàng chục năm với con tôm thế, tuy nhiên hiệu quả không như mong đợi, tôm cứ được một vụ thì 2 - 3 thậm chí 4 vụ mất mùa. Trước thực tế đó, ông Tú bàn khoăn, trăn trở tìm cách thức nuôi mới. Ông lên mạng máy mò tìm hiểu các cách nuôi để có hiệu quả cao nhất.

Cái duyên nuôi tôm

mô hình CNC đến với ông cũng tình cờ thôi. Đầu năm 2019, Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam về Thái Bình tổ chức hội thảo về nuôi tôm CNC. Được tham gia hội thảo đó, ông Tú thấy mô hình nuôi tôm CNC hiệu quả cao, có khả năng triển khai được tại địa phương mình. Thế là trong suốt hội thảo ông tập trung lắng nghe các kỹ sư hướng dẫn, ghi chép cẩn thận, chú quan trọng ông còn quay lại bằng điện thoại để về xem lại. Sau hội thảo, ông liên hệ với Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam nhờ hỗ trợ và triển khai mô hình nuôi tôm thế CNC. Công ty đã cử cán bộ chuyên môn xuống hướng dẫn, giúp triển khai các bước nuôi tôm. Tổng kinh phí đầu tư cho việc xây dựng ao nuôi 780 triệu đồng, số tiền đó ông dành

dựm dự kiến cuối năm 2019 sẽ xây nhà. Nuôi tôm có thể được, có thể mất, thậm chí mất trắng toàn bộ số tiền đó nhưng ông vẫn quyết tâm làm.

Hình thức nuôi mới của ông Tú gọi là nuôi tôm bể tròn di động. Trên diện tích 1.700m², ông làm 2 bể, mỗi bể 500m², diện tích còn lại làm 2 bể ương gièo, tôm trước, để ương gièo 20 ngày ổn định khỏe mạnh mới đưa xuống nuôi trong bể tròn. Việc này bảo đảm cho tôm quen với môi trường mới. Ngoài ra, nước trong bể nuôi phải được xử lý thật sạch trước khi nuôi. Đặc điểm của mô hình bể tròn nổi này là nuôi tôm nổi hẳn trên đất, dùng bạt dày chịu lực bao quanh, các ống thép thiết kế theo hình tròn. Nuôi trong bể dạng tròn tròn không những ít dịch bệnh mà còn rất khỏe

mạnh, mật độ 300 con/m². Chất thải rắn từ ao nuôi được lắng lọc kỹ, thu gom thường xuyên.

Nếu nuôi tôm truyền thống, một năm ông Tú chỉ nuôi được 1 - 2 vụ thì nuôi theo hình thức CNC có thể nuôi được từ 4 - 5 vụ. Bởi lợi thế của ao nuôi có bạt che phủ nên có thể nuôi được quanh năm mà không lo điều kiện thời tiết bất thuận. Trời không phụ công người, sau khi thả nuôi được 2,5 tháng ông Tú đã được thu hoạch. Tôm nuôi màu đẹp, to nên bán được giá cao, lợi nhuận cao hơn gấp 3 - 4 lần so với cách nuôi truyền thống. Đến nay ông Tú đã thu hoạch được hai vụ. Trọng lượng tôm 27 - 32 con/kg, giá bán từ 220.000 - 270.000 đồng, thu về hơn 1 tỷ đồng. Không chỉ đủ tiền vốn đầu tư mà còn dư.



Mô hình nuôi tôm công nghệ cao của gia đình ông Tú.

Dự định sang năm 2020 ông Tú sẽ xây dựng ngôi nhà mới.

Kỹ sư Nguyễn Văn Giáp (Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam), người trực tiếp hướng dẫn

về kỹ thuật, lần lộn cùng ông Tú trong suốt thời gian qua cho biết: Mô hình của ông Tú là mô hình đầu tiên do Công ty xây dựng ở Tiến Hải. Bước đầu mô hình đã thành công. Sắp tới, Công

ty sẽ phát triển thêm một số mô hình nữa để hỗ trợ cho bà con. Vì vùng này khó khăn về nguồn nước. Độ mặn phải lấy theo con nước. Để có một mô hình thành công như thế phải có

diện tích chứa lắng và chứa nước thật tốt bởi con tôm càng lớn thì phải thay nước càng nhiều.

Mô hình nuôi tôm của ông Đào Xuân Tú được chính quyền địa phương đánh giá rất cao. Hàng tháng, các ban, ngành, đoàn thể trong xã đều đưa hội viên đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm. Ông Phạm Văn Tính, Chủ tịch UBND xã Nam Thắng cho biết: Mô hình nuôi tôm CNC ở các vùng thì rất nhiều. Trong vùng chuyển đổi của xã Nam Thắng, ông Đào Xuân Tú người đầu tiên nuôi tôm theo hình thức CNC. Chúng tôi sẽ tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng đối với bà con trong vùng chuyển đổi để nuôi tôm theo mô hình của ông Tú.

TRẦN HIỀN - PHẠM ĐÔNG

(Đài THTT Tiến Hải)

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)